

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 82/2024/HSST

Ngày: 02/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Đặng Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na- Thư ký Toà án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1975, tại Quảng Nam; nơi cư trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn N (chết) và bà Huỳnh Thị T (sinh năm: 1932); có vợ Huỳnh Thị B (sinh năm: 1975) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Merijn M, sinh năm 1985; Quốc tịch: Hà Lan; Nơi ở: A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* **Người phiên dịch:** Ông Đặng Văn B1, Cán bộ tiếng Anh thuộc Trung tâm P1. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Ông Huỳnh Đức V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: A N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

5. Ông Nguyễn S, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 13/01/2024, Nguyễn N, Nguyễn Hữu D, Huỳnh Văn N1 và Huỳnh Đ đều trú tại: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đến địa chỉ A N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng để làm dịch vụ vận chuyển đồ đạc cho ông Merijn M và bà Lê Thị Cẩm P đến nơi cư trú mới của ông Merijn M và bà P tại: A N, phường H, quận N, TP .. Tại đây, Huỳnh Văn N1 phân công nhiệm vụ cho Nguyễn N và Nguyễn Hữu D vào nhà mang đồ ra để bên ngoài, còn N1 và Huỳnh Đức V ở bên ngoài chuyển đồ lên xe ô tô tải, nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát: 92H-01721. Sau đó, N1 điều khiển xe ô tô tải cùng V chở đồ đạc đến địa chỉ A N, phường H, quận N, TP . và giao cho ông Merijn M.

Bên trong nhà, Nguyễn N và Nguyễn Hữu D dọn đồ tại phòng khách và phòng bếp. Trong quá trình dọn đồ tại phòng bếp, Nguyễn N thấy một cái kèn Trumpet, nhãn hiệu Challenger, màu vàng của ông Merijn M nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nhân lúc không có ai tại phòng bếp, N đã nhanh chóng trộm cắp bỏ cái kèn vào thùng đồ chuyển ra xe ô tô tải. Để tránh bị phát hiện, N nhanh chóng cất giấu chiếc kèn ở phía sau ghế phụ của xe ô tô tải và không cho ai biết. Còn Nguyễn Hữu D dọn đồ tại phòng khách, phát hiện chiếc điện thoại Xiaomi Redmi, màu đen của ông Merijn M để trên bàn không có ai trông coi, D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại về sử dụng nên D lén lút lấy điện thoại cất vào túi quần bên phải. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chuyển đồ xong, N, D, N1 và V về nhà tại khối phố T, phường Đ, thị xã Đ mới âm thầm lấy cái kèn trên xe ô tô tải xuống và mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 22/01/2024, qua kiểm tra đồ đạc, chị Lê Thị Cẩm P phát hiện bị mất cái kèn và điện thoại nêu trên. Chị P kiểm tra camera phát hiện D lấy trộm điện thoại, nên chị P yêu cầu Huỳnh Văn N1 thông báo cho N, D và V biết và yêu cầu trả lại tài sản.

Sáng ngày 22/01/2024, D lái xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát: 92H-01721 đến đỗ tại cây xăng gần Công an phường Đ để đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, D gặp N mang theo chiếc kèn và nhờ D đem chiếc kèn ra trả lại cho chị P, N mở cửa xe ô tô tải của D và vớt chiếc kèn lên xe rồi bỏ đi. Lúc này, D chuẩn bị chuyển hàng lên huyện N nên D mới gửi lại chiếc kèn ở cây xăng cho anh Nguyễn S, D để chiếc kèn trên tủ để đồ tại cây xăng. Sau đó, D đi huyện N để chuyển hàng. Đến

khoảng 23 giờ, ngày 23/01/2024, D mang điện thoại trộm cắp đến Công an phường H giao nộp và chỉ vị trí chiếc kèn để Công an đến thu giữ.

Tang vật tạm giữ và xử lý:

- 01 kèn Trumpet, nhãn hiệu Challenger, màu vàng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận N, kết luận: Kèn Trumpet, nhãn hiệu Challenger, màu vàng trị giá 3.200.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen trị giá 876.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSĐN-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 39 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn N từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại chiếc kèn Trumpet và điện thoại di động Xiaomi Redmi nói trên cho ông Merijn M nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng bao gồm chi phí đi lại trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy không có cơ sở, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Về hình sự, ông Merijn M đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì tố tụng. Sau khi kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, HĐXX kết luận các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung và kết luận của bản cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác

định: Lúc 13 giờ ngày 13/01/2024, tại địa chỉ A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn N đã có hành vi trộm cắp một chiếc kèn Trumpet, nhãn hiệu Challenger, màu vàng, trị giá 3.200.000 đồng của ông Merijn M.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần hình phạt phù hợp.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, chưa có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS, nên HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa phương quản lý cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. HĐXX không chấp nhận như đề nghị của đại diện VKS áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, vì thấy cần có thêm thời gian thử thách để bị cáo tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng, bao gồm chi phí đi lại trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy yêu cầu của bị hại không có căn cứ theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự, nên HĐXX không chấp nhận.

[6] *Các nội dung khác:*

Đối với Nguyễn Hữu D có hành vi trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, trị giá 876.000 đồng. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn N (**chín**) **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/8/2024.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn N về UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (*hai*) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn N, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt khi tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế độ án treo)

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKS nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP. Đà Nẵng;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

